

Bản án số: 73/2018/HSST

Ngày: 03-05-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Cao Kim Triều

2. Bà: Lê Thị Yến Nhi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Yến Như – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, số 06 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2018/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 358/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Huỳnh T; ngày sinh 19-5-1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 9 đường H, phường C, Quận X, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Huỳnh Kim P; tiền sự: Ngày 31-8-2017, bị Công an phường Cô Giang xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; tiền án: Bản án số 87/HSST ngày 09-4-2015 của Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 01 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; bản án số 279/HSST Ngày 30-6-2016 của Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 24-12- 2017; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1964; nơi cư trú: 83/24B đường H, Phường C, Quận X, Thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 22-12-2017, bị cáo Trần Huỳnh T đi bộ vào hẻm 83/24 Hồ Hảo Hớn, Phường Cô Giang, Quận 1 thì phát hiện trước nhà số

83/24B Hồ Hảo Hớn có để 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda loại Wave biển số 54Z7-1407 nhưng không có người trông coi, không có khóa cổ xe, nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T nhặt một mảnh giấy vệ sinh che mặt rồi dùng tay mở cửa đi vào lấy trộm xe rồi dắt bộ xe đến tiệm game số 212B/D91 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1. Tại đây, T đưa chiếc xe cho Trương Quốc A sinh năm 1991 đi bán dùm với giá 2.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Đến 5 giờ cùng ngày bà Huỳnh Thị Kim H thức dậy thì phát hiện chiếc xe của mình bị mất nên đến Công an Phường Cô Giang, Quận 1 để trình báo sự việc. Qua điều tra, xác định khi Trần Huỳnh T đem chiếc xe đến tiệm game và đứng nói chuyện với A có biểu hiện khả nghi nên anh Lê Nhật B là nhân viên trông coi tiệm game đã chụp lại hình ảnh, biển số của chiếc xe trên. Sau khi biết T trộm cắp chiếc xe gắn máy biển số 54Z7-1407, anh Lê Nhật B đã giao nộp các tấm ảnh trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, qua nhận dạng anh Lê Nhật B xác định được T và kiểm tra camera trước nhà số 83/26A Hồ Hảo Hớn, Công an phát hiện người lấy trộm xe mô tô của chị H là T. Qua truy xét ngày 24/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 bắt giữ Trần Huỳnh T.

Quá trình điều tra Trần Huỳnh T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng:

- 01 chiếc xe honda loại Wave biển số 54Z7-1407 theo Kết luận định giá số 299/KLĐGTS ngày 28-12-2017 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận trị giá 9.330.000 đồng.

Thu giữ của Trần Huỳnh T

- 01 áo thun tay dài màu xám; 01 quần Jean dài màu xanh đen

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKSNDQ1 ngày 23 tháng 02 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Trần Huỳnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 vẫn giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Huỳnh T về tội “ Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trần Huỳnh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; xử lý vật chứng của vụ án: Tại phiên Tòa bị cáo đồng ý bồi thường giá trị chiếc xe cho bị hại là 12.000.000 đồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng cho người bị hại.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 02-12-2017 bị cáo Trần Huỳnh T có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc xe honda loại Wave biển số 54Z7-1407 của bà Huỳnh Thị Kim H tại 83/24B Hồ Hảo Hớn, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, tài sản bị cáo trộm cắp là 01 chiếc xe honda loại Wave biển số 54Z7-1407, theo Kết luận định giá số 299/KLĐGTS ngày 28-12-2017 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận 01 chiếc xe honda loại Wave biển số 54Z7-1407 trị giá 9.333.000 đồng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ, lời khai của người bị hại và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Trần Huỳnh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo Trần Huỳnh T là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo biết rất rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng nên vẫn cố tình phạm tội. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Vì bị cáo đang có 02 tiền án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Riêng đối tượng Trương Quốc A qua xác minh không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ nên chưa có cơ sở điều tra xác minh, khi nào xác định sẽ xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Do chiếc xe không thu hồi được nên người bị hại bà Huỳnh Thị Kim H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng; Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 12.000.000 đồng cho bà Huỳnh Thị Kim H. Do đó, xét thấy cần buộc bị cáo bồi thường cho bà Huỳnh Thị Kim H số tiền 12.000.000 đồng.

[6] Xử lý vật chứng:

01 áo thun tay dài màu xám; 01 quần Jean dài màu xanh đen bị cáo khai đã cũ không còn giá trị sử dụng do đó xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Huỳnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày: 24-12-2017;

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Buộc bị cáo Trần Huỳnh T bồi thường số tiền 12.000.000 đồng cho bà Huỳnh Thị Kim H;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun tay dài màu xám; 01 quần Jean dài màu xanh đen theo Phiếu nhập kho vật chứng số 54/18/PNK ngày 29-12-2017 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí:

- Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bà H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê